

Số: 11/BC-HĐQT

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh, ngày 09/4/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 30/2021/NQ-ĐHCD ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ kết quả SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

**I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ CÔNG TY**

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
2. Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
3. Tên tiếng Anh: TAY NINH WATER SUPPLY AND DRAINAGE JOINT STOCK COMPANY
4. Mã cổ phiếu: WTN. Ngày hủy đăng ký giao dịch tại HNX: 04/9/2020.
5. Vốn điều lệ: 105.768.270.000 đồng
6. Cơ cấu số lượng cổ phần năm 2021 của Công ty (31/12/2021):

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (10.000 đ/cp)	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Nhà nước	3.701.940	37.019.400.000	35,00
2	Cổ đông Công ty cổ phần DNP Water	6.290.332	62.903.320.000	59,47
3	Cổ đông khác	584.555	5.845.550.000	5,53
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>10.576.827</b>	<b>105.768.270.000</b>	<b>100,00</b>

7. Cơ cấu số lượng cổ phần đại diện sở hữu và trực tiếp sở hữu của từng thành viên HĐQT năm 2021:

STT	Họ và tên	Cổ phần sở hữu	Cổ phần đại diện sở hữu	Tổng số cổ phần
-----	-----------	----------------	-------------------------	-----------------

		Số lượng cổ phần	% vốn điều lệ	Số lượng cổ phần	% vốn điều lệ	Số lượng cổ phần	% vốn điều lệ
01	Ngô Đức Vũ	0	0	0	0	0	0
02	Lê Công Hiệu	0	0	3.701.940	35,00	3.701.940	35,00
03	Nguyễn Thế Bảo	49.000	0,46	0	0	49.000	0,46
04	Lều Mạnh Huy	0	0	0	0	0	0
05	Trịnh Kiên	0	0	0	0	0	0

#### 8. Công bố thông tin:

- Ngày 10/9/2018, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh đăng ký sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử CIMS và được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận theo văn bản số 1350/SGDCKHN-QLNY ngày 6/9/2018.

- Từ 01/01/2020 đến 23/11/2020, Công ty công bố thông tin điện tử trên hệ thống CIMS, SSC và trang website của Công ty [www.caphoatnuoctayninh.vn](http://www.caphoatnuoctayninh.vn) trang “quan hệ cổ đông”.

- Từ 23/11/2020, Công ty không còn là công ty đại chúng, theo Thông báo số 3322/TB-VSD ngày 10/11/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – VSD, Công ty công bố thông tin trên website của Công ty.

#### 9. Triển khai các dự án lớn:

##### a. Dự án xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng

- Công suất giai đoạn 1: 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Tổng vốn đầu tư giai đoạn 1: 250.000.000.000 đồng.

- Đến 31/12/2021 thực hiện công tác giải tỏa đền bù được 11/14 hộ, số tiền đã chi bồi thường, hỗ trợ di dời và tái định cư 11,37 tỷ đồng và đang tiếp tục thực hiện công tác giải tỏa bồi thường các hộ còn lại.

##### b. Dự án tuyến ống cấp nước từ Nhà máy nước Tây Ninh đến QL 22B (đường Trần Phú huyện Hòa Thành)

- Tổng vốn đầu tư : 14.915.052.000 đồng

- Đến 31/12/2021 đã hoàn thành 80% khối lượng công trình và đưa vào khai thác.

##### c. Dự án Nhà máy nước huyện Tân Châu: 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm

- Công suất giai đoạn 1: 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm

- Phối hợp với UBND huyện Tân Châu lập thủ tục bồi thường hỗ trợ đất để giải phóng mặt bằng với diện tích 2 ha.

##### d. Dự án tuyến ống cấp nước từ Nhà máy nước Tây Ninh đến thị trấn Dương Minh Châu.

- Tổng vốn đầu tư : 40.562.500.000 đồng.

- Đã có giấy phép xây dựng thực hiện dự án, hồ sơ vay vốn dự án đã được Quỹ đầu tư phát triển thẩm định, đang chờ thông báo từ Quỹ đầu tư phát triển.

e. Các đề án đã và đang tiếp tục thực hiện

- Hồ sơ thỏa thuận cấp nước vùng và hạn chế khai thác nước ngầm

- Hồ sơ sở hữu công trình

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

### 1. Đặc điểm tình hình

Cổ phần hóa tạo ra cho Công ty có nhiều chủ sở hữu, tạo điều kiện để người lao động thực sự làm chủ doanh nghiệp và có cơ chế quản lý năng động linh hoạt:

- Công ty tập trung nguồn lực mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng tăng doanh thu, chú trọng chất lượng nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý sản xuất kinh doanh.

- Sự gắn kết Người lao động với Công ty đang được củng cố và phát triển theo nhịp phát triển của Công ty. Với sự đóng góp của Người lao động đã tác động tích cực đến kết quả SXKD năm 2021 của Công ty dù Công ty đứng trước nhiều khó khăn và thách thức trong giai đoạn tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bộ máy quản lý của Công ty được tái cơ cấu, sắp xếp lại gồm khối văn phòng, Chi nhánh thành phố Tây Ninh. Mọi hoạt động của Công ty được tiến hành theo Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty. Từng bước rà soát lại và xây dựng quy chế tài chính, lao động, tuyển dụng; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Ban lãnh đạo và cổ đông, tổ chức hợp lý các bộ phận kinh doanh. Xây dựng chiến lược đầu tư nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- Công ty thực hiện báo cáo kiểm toán năm 2021 đúng quy định.

### 2. Các phiên họp của HĐQT năm 2021

Trong năm 2021, do tình hình phòng dịch Covid-19 nên HĐQT hàng tháng trao đổi trực tuyến với BGD, hạn chế họp trực tiếp, nhằm tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo. Ngoài ra HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh qua online, zalo, email, điện thoại và gửi phiếu lấy ý kiến. Trong các phiên họp các thành viên HĐQT, tham dự đầy đủ. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp trực tiếp trong năm 2021 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Ngô Đức Vũ	CT HĐQT	6/6	100%	
2	Lê Công Hiệu	PCT HĐQT	6/6	100%	
3	Nguyễn Thế Bảo	TV HĐQT	6/6	100%	
4	Lều Mạnh Huy	TV.HĐQT	6/6	100%	
5	Trịnh Kiên	TV.HĐQT	6/6	100%	

Các Quyết định, Nghị quyết thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên tham dự, nội dung tài liệu các cuộc họp được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng, nội dung kịp thời, thiết thực định hướng hoạt động SXKD của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT được đăng tải trên website của Công ty. Về cơ bản HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải

pháp SXKD của Công ty phù hợp với bối cảnh, thực trạng và chủ trương, chính sách của Nhà nước.

· HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định trong năm 2021 như sau:

STT	Số và ký hiệu	Ngày ký	Nội dung trích yếu
1	102/KH-HĐQT	23/02/2021	Kế hoạch tổ chức Đại hội thường niên năm 2021.
2	37/QĐ-HĐQT	24/02/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v chủ trương thực hiện trước thiết kế bản vẽ dự toán tuyển ống từ Nhà máy nước Tây Ninh đi thị trấn Dương Minh Châu.
3	40/QĐ-HĐQT	20/4/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tuyển ống từ Nhà máy nước Tây Ninh đi thị trấn Dương Minh Châu.
4	38/2021/NQ-ĐHCD	29/4/2021	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021
5	01/2021/NQ-HĐQT	01/6/2021	Nghị quyết của HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
6	03/QĐ-HĐQT	11/6/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
7	09/2021/NQ-ĐHCD	19/7/2021	Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2021 (lần 1)
8	10/QĐ-HĐQT	19/7/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT thường trực
9	18/NQ-HĐQT	08/9/2021	Nghị quyết của HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
10	26/2021/NQ-ĐHCD	30/9/2021	Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2021 (lần 2)
11	27/NQ-HĐQT	30/9/2021	Nghị quyết của HĐQT v/v thay đổi Chủ tịch HĐQT và Người đại diện pháp luật Công ty
12	28/NQ-HĐQT	05/10/2021	Nghị quyết của HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
13	29/QĐ-HĐQT	12/10/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v phê duyệt hồ sơ TKBV tuyển ống từ Nhà máy nước Tây Ninh đi thị trấn Dương Minh Châu.
14	30/QĐ-HĐQT	27/10/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v phê duyệt hồ sơ TKBV tuyển ống từ Nhà máy nước Tây Ninh đi thị trấn Dương Minh Châu (điều chỉnh lần 1)
15	31/QĐ-HĐQT	27/10/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v phê duyệt điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất tại thị trấn Gò

			Dầu, tỉnh Tây Ninh.
16	32/QĐ-HĐQT	11/11/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v thành lập Ban quản lý dự án Nhà máy nước Trảng Bàng
17	33/QĐ-HĐQT	27/12/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v miễn nhiệm Giám đốc
18	34/QĐ-HĐQT	27/12/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v bổ nhiệm Giám đốc
19	35/QĐ-HĐQT	28/12/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT v/v phê duyệt hồ sơ TKBV tuyển 02 từ Nhà máy nước Tây Ninh đi thị trấn Dương Minh Châu (điều chỉnh lần 2)

### 3. Kết quả hoạt động HĐQT

#### 3.1. Công tác quản lý điều hành của HĐQT:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các nội Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/4/2021.
- Chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở Ban giám đốc triển khai thực hiện các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.
- Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành các văn bản về những vấn đề thực hiện tái cơ cấu tổ chức bộ máy.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý điều hành của Ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT.
- Công tác quản trị tài chính, được HĐQT chú trọng, việc kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động SXKD, XDCB thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch.

#### 3.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và so sánh với 2 năm trước liền kề

STT	Chỉ tiêu	Đvt	N.2019	N.2020	N.2021	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Nước sản xuất	m <sup>3</sup>	10.254.148	10.237.480	11.129.557	108,53	108,71
2	Nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	8.219.639	8.558.171	9.145.005	111,25	106,85
3	Tỷ lệ hao hụt	%	19,84	16,40	17,93	-1,91	1,53
4	Doanh thu nước	1.000đ	63.411.030	65.555.417	68.728.716	108,38	104,48
5	DT DVCT	1.000đ	1.415.129	1.873.396	960.074	64,02	51,24
6	Lãi (Lỗ)	1.000đ	3.033.985	773.028	8.767	0,29	1,13
7	Tổng số lao động	Người	130	127	132	101,53	103,93
8	Nộp ngân sách	1.000đ	6.013.165	5.214.000	7.847.520	130,50	150,50
9	P.triển kh.hàng	Hộ	3.038	3.954	2.590	85,25	65,50

### III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

#### 1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2022:

- Sản lượng nước sản xuất:	11.726.638 m <sup>3</sup>
- Sản lượng nước tiêu thụ:	9.674.476 m <sup>3</sup>
- Tỷ lệ hao hụt:	17,5 %
- Doanh thu nước:	75.368.923.832 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	-2.559.955.244 đồng

#### 2. Các dự án, đề án đã và đang chuẩn bị thực hiện:

a. Tổng đầu tư XDCB năm 2022: **359.221.488.000 đồng**

Trong đó:

+ Đầu tư mới MLCN:	8.994.575.000 đồng
+ Đầu tư cải tạo MLCN:	12.500.810.000 đồng
+ Dự án Nhà máy nước sạch Trảng Bàng:	250.000.000.000 đồng
+ Dự án Tuyến cấp nước từ nhà máy nước Tây Ninh đến thị trấn DMC:	40.562.500.000 đồng
+ Dự án Nhà máy nước Tân Châu:	30.000.000.000 đồng
+ Dự án Tuyến ống đường Trần Phú:	14.915.052.000 đồng
+ Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa lớn:	1.613.551.000 đồng
+ Đầu tư mua mới máy móc thiết bị:	535.000.000 đồng

b. Trọng tâm thực hiện các công trình chủ yếu như sau:

- Mở rộng mạng lưới cấp nước
- Thu hồi mặt bằng, lập và trình phê duyệt hồ sơ đầu tư xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng giai đoạn I, xây dựng hàng rào, điện và tiến hành đấu thầu xây dựng vào đầu năm 2023.
- Hoàn chỉnh đưa vào vận hành khai thác công trình truyền ống đường Trần Phú thị xã Hòa Thành.
- Đầu tư tuyến ống cấp nước thị trấn huyện Dương Minh Châu.
- Bồi thường đất xây dựng nhà máy nước hồ Tha La Tân Châu công suất giai đoạn I là 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.

c. Các dự án, đề án đã và đang tiếp tục thực hiện:

- Chống thất thoát nước.
- Hồ sơ điều chỉnh giá nước.
- Lập bản đồ quản lý nguồn nước.
- Công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của từng phòng ban theo hướng trách nhiệm gắn với quyền lợi.

- Công tác quản trị và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

### 3. Giải pháp thực hiện:

Phát huy những kết quả đạt được của năm 2021, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong điều hành sản xuất, kinh doanh, phân đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn, giảm thất thoát nước, tiếp tục phối hợp thực hiện hồ sơ điều chỉnh giá nước, xây dựng cơ chế kiểm soát quản trị hiệu quả. Cần tập trung các giải pháp sau:

#### a. Giải pháp về cơ cấu nguồn vốn.

- Kế hoạch tài chính 2022 đáp ứng các nhu cầu phát triển của Công ty.
- Kế hoạch phát hành vốn, vay vốn.

#### b. Giải pháp về công nghệ.

- Tiếp tục khai thác những tính năng ưu việt của hóa đơn điện tử. Khai thác nhiều phương thức thu, nhất là thu không dùng tiền mặt.

- Lập bản đồ quản lý nguồn nước.
- Cải tạo nâng cấp nhà máy nước.
- Triển khai xây dựng cơ chế quản lý ISO
- Tiếp tục khai thác chia sẻ thông tin online đạt hiệu quả.
- Thực hiện một số giải pháp để tăng cường nguồn nước, chất lượng nước

#### c. Giải pháp về quản trị.

- Xây dựng và ban hành các quy chế.
- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu.
- Tiếp tục thực hiện 5S, OKR
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá sự phục vụ khách hàng.

#### d. Giải pháp lãnh đạo, quản lý, điều hành.

- Theo dõi sát kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nước năm 2022 để hoàn thành kế hoạch.
- Triển khai thi công các tuyến ống phân phối từ nguồn vốn KHCB, và khai thác khách hàng trên các tuyến ống đã lắp đặt trước đây để nâng cao sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu. Tập trung xem xét mở rộng các tuyến ống vào các hẻm khu dân cư với mô hình Công ty và khách hàng hợp tác.

- Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện giải tỏa bồi thường xây dựng dự án nhà máy cung cấp nước sạch Trảng Bàng và Tân Châu.

- Tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát nước. Triển khai chương trình quản lý mạng lưới cấp nước.

- Triển khai thực hiện cấp nước an toàn.
- Điều chỉnh tiền lương theo hướng trách nhiệm gắn liền quyền lợi.

#### e. Giải pháp về chất lượng và giá nước.

- Phòng kỹ thuật, không ngừng giám sát, cải thiện chất lượng nước và tăng tính phục vụ, dịch vụ cho khách hàng. Qua quá trình phát triển đơn vị đạt được một số thành tựu quan trọng tạo tiền đề cho bước phát triển mới trong những năm tiếp theo như: Cấp nước phục vụ sinh hoạt ổn định, liên tục với áp lực tốt nhất, chất lượng nước cấp đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt” của Bộ Y tế.

- Phối với các sở, ban ngành phê duyệt hồ sơ giá nước.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022. Chúng tôi sẽ cố gắng nỗ lực hết mình đạt được mục tiêu tăng trưởng về sản lượng, doanh thu, hiệu quả kinh doanh, đảm bảo lợi ích lâu dài cho quý vị cổ đông vì sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ.
- HĐQT, BGD.
- Lưu: TKHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
P. CHỦ TỊCH



Đỗ Công Hiệu



## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng hoạt động SXKD năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

#### **A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021.**

##### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

Công ty có hệ thống cấp nước đô thị trên 6/9 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Công suất thiết kế cung cấp nước sạch của Công ty là 46.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Trong đó: Nhà máy nước Tây Ninh (xử lý nước mặt) công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, phục vụ cấp nước cho Thành phố Tây Ninh, thị xã Hòa Thành, thị trấn Châu Thành và một số vùng phụ cận; hệ thống cấp nước ở các huyện khai thác nước ngầm bao gồm: huyện Gò Dầu công suất 2.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thị xã Trảng Bàng có hệ thống cấp nước: khu thị xã Trảng Bàng có công suất 2.400 m<sup>3</sup>/ngày và khu công nghiệp Trảng Bàng có công suất 4.200 m<sup>3</sup>/ngày, huyện Bến Cầu có hệ thống cấp nước 2.800 m<sup>3</sup>/ngày, huyện Châu Thành có hệ thống cấp nước 2.800 m<sup>3</sup>/ngày và thị xã Hòa Thành có công suất 1.200 m<sup>3</sup>/ngày.

Đến 31/12/2021, Công ty quản lý và cấp nước cho 40.419 khách hàng với sản lượng tiêu thụ năm 2021 là 9.145.005 m<sup>3</sup>, trong đó đối tượng sử dụng nước sinh hoạt chiếm 75,33% ; đối tượng cơ quan hành chính sự nghiệp chiếm 5,05%; đối tượng sản xuất vật chất, doanh nghiệp chiếm 9,71% ; các doanh nghiệp trong khu công nghiệp chiếm 7,05%; đối tượng kinh doanh dịch vụ chiếm 2,86%.

##### **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021.**

- Năm 2021, khu vực thượng nguồn hồ Dầu Tiếng đổ về kênh Tây vẫn còn hoạt động khai thác cát và nhiều nguồn nước xả đổ vào hồ và kênh Tây, nên chất lượng nước thô biến đổi liên tục gây khó khăn trong quá trình xử lý nước đạt chuẩn.

- Các địa phương trên địa bàn tỉnh đang đẩy mạnh hoạt động chỉnh trang và nâng cấp hạ tầng đô thị nên làm phát sinh chi phí di dời tuyến ống nước và khắc phục bể ống nước gây tổn thất lớn cho Công ty.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Công ty giảm giá nước 10% cho hộ gia đình từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2021 (03 tháng) do dịch bệnh Covid-19 kéo dài làm giảm doanh thu của Công ty khoản 1,165 tỉ đồng.

- Khách hàng lắp đặt đồng hồ nước nhưng không sử dụng nước chiếm 13,56% (kỳ 12/2021 là 5.470/40.324 khách hàng).

Tuy còn nhiều khó khăn và thách thức, nhưng Công ty vẫn duy trì hoạt động SXKD năm 2021 ổn định và đạt kết quả như sau:

#### **1. Nước sản xuất, nước tiêu thụ, tỷ lệ hao hụt, doanh thu nước máy:**